

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HS-ST  
Ngày: 28-9-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thanh Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Mút

2. Bà Huỳnh Thị Minh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trung tâm Văn hóa huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2450/2017/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tấn H**, sinh năm: 1998 tại tỉnh Bến Tre. Đăng ký thường trú: 30/3 ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Đặng Thị L (sống); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ lớn lên sống chung với gia đình, đi học đến lớp 7 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và làm ăn sinh sống tại địa phương. Năm 2011, có hành vi trộm cắp tài sản, bị công an xã Quới Điền xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “cảnh cáo”. Ngày 16 đến ngày 23 tháng 3 năm 2017, có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P nên bị khởi tố, điều tra. Ngày 06/5/2017, có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.000.000 đồng tại số 425, Kinh Dương Vương, Khu phố 6, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh nên bị công an phường An Lạc lập biên bản vi phạm hành chính, sau đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (chưa trao quyết định cho Nguyễn Tấn H).

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 04 ngày 22/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tấn H: Đặng Thị L – sinh năm: 1959; Nguyễn Tấn Đ – sinh năm: 1983, cùng ĐKTT: 30/3 ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn H: Ông Trần Nhật Long H – Trưởng Văn phòng luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người bị hại:

Nguyễn Văn T – sinh năm: 1963, ĐKTT: ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Phạm Phước H – sinh năm: 1954, ĐKTT: ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Lê Văn Q– sinh năm: 1980, ĐKTT: ấp QT, xã Quới Điền, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Trần Thị Mỹ T– sinh năm: 1982, ĐKTT: 19/5 ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Phạm Văn R– sinh năm: 1963, ĐKTT: ấp PL, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Lê Văn P– sinh năm: 1965, ĐKTT: ấp KP, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Đào Công D– sinh năm: 1984, ĐKTT: ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Nguyễn Đảnh H– sinh năm: 1963, ĐKTT: 117A NDT, phường BTT, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Lê Văn M – sinh năm: 1966, ĐKTT: 87/7 ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Hồ Chí H – sinh năm: 1989, ĐKTT: 111/4 ấp VN, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Trần Văn Đ– sinh năm: 1988, ĐKTT: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Tấn H có ý định đi tìm tài sản để lấy trộm đem bán hoặc cầm cố. Trong khoảng thời gian từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 3 năm 2017, H đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện Thạnh Phú, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 16/03/2017, Nguyễn Tấn H đi ngang nhà anh Đào Công D (sinh năm 1984; là anh em cô cậu với H), tọa lạc tại ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, thì phát hiện xe mô tô hiệu FASHION, biển số kiểm soát 71F8-1348 của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1963, ngụ cùng ấp) dựng trước cửa

nhà anh D, không người trông giữ, chìa khóa vẫn còn gắn trên xe nên H nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. H liền đi đến lấy xe, khởi động máy rồi điều khiển đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Đảnh H (sinh năm 1963, ngụ 117A, NDT, phường BTT, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh) được 300.000 đồng (không thu hồi được) đem tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 đến 15 giờ ngày 19/3/2017, Nguyễn Tấn H đột nhập vào nhà ông Phạm Phước H (sinh năm 1954), ngụ ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, lén lút lấy 01 nón kết bằng vải nilon, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, không rõ đời máy, bên trong có sim số 01258212041 và 01 thẻ nhớ 2Gb; 01 điện thoại di động hiệu Xphone, đời X6318, màu đen, viền đỏ, có 02 sim số 0911773342 và số 0971035603; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số kiểm soát 71H2-8629 (xe được dựng ở nhà sau) của ông Hiền. Sau khi lấy trộm được tài sản, H điều khiển xe mô tô nêu trên đi thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Nhưng khi đến khu vực huyện Mỏ Cày Nam, thì H bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày Nam đang làm nhiệm vụ tuần tra lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe. Đối với hai điện thoại di động và cái nón kết, Nguyễn Tấn H đã làm rơi mất, không thu hồi được.

Lần thứ ba: Sau khi bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày Nam tạm giữ xe như nêu trên, Nguyễn Tấn H đón xe buýt về huyện Thạnh Phú tiếp tục tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/3/2017, khi đi ngang nhà ông Lê Văn T (sinh năm 1937), tọa lạc tại ấp QT, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre, H thấy xe mô tô hiệu HONDA WAVE, biển số kiểm soát 71S5-5175 của anh Lê Văn Q (sinh năm 1980, ngụ cùng ấp; giấy đăng ký xe do anh Lê Văn K đứng tên) dựng ở hiên bên phải nhà ông T (nhìn từ phía sau nhà), không ai trông giữ, chìa khóa còn gắn trên xe. H liền đến gần xe đi một đoạn rồi khởi động máy điều khiển đến thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, H dừng xe lại đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có 01 bóp da và một số giấy tờ gồm: 01 giấy bảo hiểm y tế mang tên Lê Gia B, 01 giấy đăng ký xe tên Lê Văn K, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Q. Sau khi đến thành phố Hồ Chí Minh, H lấy xe và giấy đăng ký xe giao cho Nguyễn Huy C (là người làm thuê chung với H) và nhờ C đem xe đi cầm cố được số tiền 2.500.000 đồng, H lấy tiền tiêu xài cá nhân và đưa cho C mua ma túy đem về cùng sử dụng, số tiền còn lại (900.000 đồng) đã bị tạm giữ sau đó. Ngoài ra, H còn đưa cho C nón bảo hiểm và giấy phép lái xe (không thu hồi được); riêng bóp da và giấy chứng nhận bảo hiểm thì H giữ lại và bị tạm giữ sau đó; giấy bảo hiểm y tế H bỏ đâu không rõ (không thu hồi được).

Lần thứ tư: Sau khi cầm cố xe, Nguyễn Tấn H quay về huyện Thạnh Phú để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm. Vào khoảng 14 giờ đến 15 giờ ngày 21/3/2017, H đi ngang nhà của chị Trần Thị Mỹ T (sinh năm 1982), ngụ số nhà 19/5, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre, thấy không có người ở nhà nên liền đột nhập vào lấy 01 xe mô tô loại ATTILA, biển số kiểm soát 59S1-545.03 của chị T. Trên đường điều khiển xe tẩu thoát, H bị Trần Văn Đ (là em của chị T) phát hiện truy hô và cùng người dân bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an xã Tân Phong xử lý. Ngoài ra, công an xã Tân Phong còn tạm giữ trên người bị cáo Nguyễn Tấn H một bóp da hiệu LEVIS, bên trong có 900.000 đồng tiền Việt Nam và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm

tự nguyện xe mô tô, xe máy. Qua làm việc, bị can khai nhận bóp da và giấy chứng nhận bảo hiểm nêu trên bị cáo lấy trong cốp xe mang biển số kiểm soát 71S5-5175 của ông Lê Văn Q vào ngày 19/3/2017; riêng số tiền 900.000 đồng là do bị cáo cầm cổ xe đem sử dụng và còn lại như đã nêu trên.

Lần thứ năm: Vào khoảng 00 giờ đến 01 giờ ngày 22/03/2017, Nguyễn Tấn H đột nhập vào nhà vợ chồng bà Nguyễn Ngọc N (sinh năm 1967) và ông Phạm Văn R (sinh năm 1963), tọa lạc tại ấp PL, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre, lén lút lấy 01 xe mô tô loại AIR BLADE, biển số kiểm soát 71H3-4295; 450.000 đồng tiền Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, đời 108, màu đen, bên trong có 01 sim số 0919186679. Sau khi lấy được tài sản, Nguyễn Tấn H điều khiển xe mô tô đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, bà Nương phát hiện bị mất tài sản trên nên trình báo cơ quan Công an, đồng thời giao nộp 01 đôi dép bằng nhựa do H bỏ lại nhà bà. Đối với Nguyễn Tấn H, sau khi điều khiển xe mô tô đã lấy trộm đến thành phố Hồ Chí Minh, H tiếp tục nhờ Nguyễn Huy C đem xe đi cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng và lấy tiêu xài cá nhân hết cùng với số tiền trộm được; riêng điện thoại di động, bị cáo đã bỏ mất, không thu hồi được.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/3/2017, Nguyễn Tấn H đến nhà ông Lê Văn P (sinh năm 1965), tọa lạc tại ấp KP, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, thì thấy xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số kiểm soát 71F3-7956 của ông P dựng ở nhà sau và không có người ở nhà nên H đi vào nhà. Sau khi tìm thấy chìa khóa xe để trên bàn gần đó, H liền lấy mở khóa xe, dẫn xe ra khỏi cổng rào, khởi động máy và điều khiển đi thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Nhưng khi đến khu vực xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, thì H bị Công an huyện Mỏ Cày Nam phát hiện và tạm giữ tang vật.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng Nguyễn Huy C đã tự nguyện bỏ tiền ra chuộc xe mô tô HONDA WAVE, biển số kiểm soát 71S5-5175 (xe của anh Lê Văn Q) và xe mô tô loại AIR BLADE, biển số 71H3-4295 (của bà Nguyễn Ngọc N) mà C đã đem cầm cố dùm H để giao nộp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ; đồng thời giao trả giấy đăng ký xe (biển số 71S5-5175 mang tên Lê Văn Khiêm) cho anh Lê Văn Q.

Vật chứng của vụ án được thu giữ và qua định giá xác định giá trị tài sản như sau:

- 01 đôi dép nhựa, quai kẹp, màu đen, phần gót dép có ba sọc xiên màu trắng, có chữ SPORT (do bị cáo bỏ lại tại nhà bà Nguyễn Ngọc N).

- 01 bóp da hiệu LEVIS; tiền Việt Nam: 900.000 đồng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy (biển số 71S5-5175) mang tên Lê Văn K (tạm giữ trên người Nguyễn Tấn H sau khi trộm xe mô tô của chị Trần Thị Mỹ T và bị bắt).

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE, màu đen-xám, biển số kiểm soát 71H2-8629 (của ông Phạm Phước H). Có giá trị 10.780.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE, màu xanh – đen, biển số 71S5-5175 (của ông Lê Văn Quốc). Có giá trị 9.800.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu ATTILA, màu trắng, biển số kiểm soát 59S1-545.03 (của chị Trần Thị Mỹ T). Có giá trị 12.780.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại AIR BLADE, biển số kiểm soát 71H3-4295 (của bà Nguyễn Ngọc N). Có giá trị 21.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Dream, màu nâu, biển số kiểm soát 71F3-7956 (xe của ông Lê Văn P). Có giá trị 8.040.000 đồng.

Riêng xe mô tô hiệu FASHION, màu nâu, biển số kiểm soát 71F8-1348 của ông Nguyễn Văn T, bị cáo đã bán, không thu hồi được. Qua định giá xác định xe trên có giá trị 2.500.000 đồng.

Đối với 02 điện thoại di động và nón kết của ông Phạm Phước H (hiện không thu hồi được), qua định giá xác định giá trị như sau: 01 nón kết bằng vải nilon, màu đen, Hội đồng định giá thống nhất không xác định được giá trị tài sản. 01 điện thoại di động hiệu Xphone, đời X6318, màu đen, viền đỏ, có giá trị 102.500 đồng (tỷ lệ còn lại 50%); sim số 0911773342 có giá trị 45.000 đồng và sim số 0971035603 có giá trị 35.000 đồng. 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, không rõ đời máy, Hội đồng định giá không lấy giá khảo sát để xác định giá trị được nên từ chối định giá; sim số 0125821204 có giá trị 45.000 đồng và 01 thẻ nhớ 2Gb có giá trị 80.000 đồng. Tổng giá trị là 307.500 đồng.

Đối với điện thoại di động bị cáo H lấy của ông Phạm Văn R, qua định giá xác định: điện thoại di động hiệu Nokia, đời 108, màu đen, có giá trị 375.000 đồng (tỷ lệ còn lại 50%); sim số 0919186679 có giá trị 45.000 đồng. Tổng giá trị là 420.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả 05 xe mô tô đã tạm giữ nêu trên cho những người bị hại gồm: Phạm Phước H, Lê Văn Q, Trần Thị Mỹ T, Nguyễn Ngọc N và Lê Văn P theo Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 30/3/2017. Những người bị hại đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm kể trên và không yêu cầu gì thêm; riêng ông Phạm Phước H có yêu cầu Nguyễn Tấn H phải bồi thường giá trị 02 điện thoại và sim bị mất với tổng số tiền là 300.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 71F8-1348 của ông Nguyễn Văn T (hiện không thu hồi được), ông Trường không yêu cầu Nguyễn Tấn H bồi thường.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong 06 lần trộm cắp tài sản nêu trên là 66.577.500đ (Sáu mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm đồng). (Tổng giá trị tài sản qua định giá là 66.127.500 và 450.000 đồng tiền mặt).

Tại bản cáo trạng số 24/KSĐT-KT, ngày 26-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-5-2017.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lê Văn Q, Trần Thị Mỹ T, Nguyễn Ngọc N và Lê Văn P đã nhận lại được tài sản bị mất không yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét; người bị hại Phạm Phước H đã nhận lại xe mô tô bị mất, quá trình điều tra ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng giá trị của hai chiếc điện thoại bị mất nhưng sau đó ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng nên đề nghị không xem xét; người bị hại Nguyễn Văn T chưa nhận lại được tài sản bị mất nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa, quay kẹp, màu đen, phần gót dép có ba sọc xiên màu trắng, có chữ SPORT;

Trao trả cho anh Lê Văn Q 01 bóp da hiệu LEVIS; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy (biển số 71S5-5175) mang tên Lê Văn K.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/KSĐT-KT ngày 26-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và Biên lai thu tiền số 0003020 ngày 28-7-2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H nộp số tiền 750.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Tấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn H đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố, các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Quá trình điều tra người bị hại Lê Văn Q, Nguyễn Ngọc N và Lê Văn P có yêu cầu về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; người bị hại Trần Thị Mỹ T, Nguyễn Văn T và Phạm Phước H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự người bị hại Lê Văn Q, Trần Thị Mỹ T, Nguyễn Ngọc N và Lê Văn P đã nhận lại được tài sản bị mất không yêu cầu gì khác; người bị hại Phạm Phước H đã nhận lại xe mô tô bị mất, quá trình điều tra ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng giá trị của hai chiếc điện thoại bị mất nhưng sau đó ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng; người bị hại Nguyễn Văn T chưa nhận lại được tài sản bị mất nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Tấn H nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn H thừa nhận hành vi là xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 3 năm 2017, Nguyễn Tấn H đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản của người khác với tổng giá trị là 66.577.500đ (Sáu mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm đồng). Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 16/03/2017, tại nhà anh Đào Công D (sinh năm 1984), tọa lạc tại ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Tấn H lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu FASHION, biển số kiểm soát 71F8-1348, có giá trị 2.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1963, ngụ cùng ấp).

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 đến 15 giờ ngày 19/3/2017, Nguyễn Tấn H đột nhập vào nhà ông Phạm Phước H (sinh năm 1954), ngụ ấp QM, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, lén lút lấy 01 nón kết bằng vải nilon, màu đen; 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, không rõ đời máy, bên trong có sim số 01258212041 và 01 thẻ nhớ 2Gb; 01 điện thoại di động hiệu Xphone, đời X6318, màu đen, viền đỏ, có 02 sim số 0911773342 và số 0971035603; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số kiểm soát 71H2-8629 của ông Hiền. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã lấy trộm của ông Hiền là 11.087.500 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2017, Nguyễn Tấn H đến nhà ông Lê Văn Thuận (sinh năm 1937), tọa lạc tại QT, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre, lén lút lấy 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE, biển số kiểm soát 71S5-5175, có giá trị 9.800.000 đồng của anh Lê Văn Q (sinh năm 1980, ngụ cùng ấp).

Lần thứ tư: Vào khoảng 14 giờ đến 15 giờ ngày 21/3/2017, Nguyễn Tấn H vào nhà chị Trần Thị Mỹ T (sinh năm 1982), ngụ số nhà 19/5, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre, lén lút lấy 01 xe mô tô loại ATTILA, mang biển số kiểm soát 59S1-545.03, có giá trị 12.780.000 đồng của chị Tiên.

Lần thứ năm: Trong khoảng thời gian từ 00 đến 01 giờ ngày 22/03/2017, Nguyễn Tấn H đột nhập vào nhà vợ chồng bà Nguyễn Ngọc N (sinh năm 1967) và ông Phạm Văn R (sinh năm 1963), tọa lạc tại ấp PL, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre, lén lút lấy 01 xe mô tô loại AIR BLADE mang biển số 71H3-4295 trị giá 21.500.000 đồng; 450.000 đồng tiền Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Nokia,

đời 108, màu đen, trị giá 375.000 đồng, bên trong có 01 sim số 0919186679, trị giá 45.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của bà N và ông R là 22.370.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/3/2017, Nguyễn Tấn H đến nhà ông Lê Văn P (sinh năm 1965), tọa lạc tại ấp KP, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, lén lút lấy 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số kiểm soát 71F3-7956, có giá trị 8.040.000 đồng của ông P.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[6] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: bị cáo Nguyễn Tấn H là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình chưa bị phát hiện; trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, người bị hại Trần Thị Mỹ T, Nguyễn Văn T và Phạm Phước H có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Tấn H. Xét thấy bị cáo H tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, bị cáo từng có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính, trong thời gian hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo bị phát hiện đang chờ xử lý bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có chỗ ở ổn định vì vậy không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo mà áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lê Văn Q, Trần Thị Mỹ T, Nguyễn Ngọc N và Lê Văn P đã nhận lại được tài sản bị mất không yêu cầu gì khác nên không xem xét; người bị hại Phạm Phước H đã nhận lại xe mô tô bị mất, quá trình điều tra ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng giá trị của hai chiếc điện thoại bị mất nhưng sau đó ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng nên không xem xét; người bị hại Nguyễn Văn T chưa nhận lại được tài sản bị mất nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa, quay kẹp, màu đen, phần gót dép có ba sọc xiên màu trắng, có chữ SPORT;

Trao trả cho anh Lê Văn Q 01 bốp da hiệu LEVIS; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy (biển số 71S5-5175) mang tên Lê Văn K.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/KSĐT-KT ngày 26-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và Biên lai thu tiền số 0003020 ngày 28-7-2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H nộp số tiền 750.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với Nguyễn Huy C, có hành vi đem xe mô tô do Nguyễn Tấn H lấy trộm được đi cầm cố và sau đó đã bỏ tiền ra chuộc lại tài sản để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, do hiện tại không biết Cường đang ở đâu, đồng thời cũng chưa có căn cứ để xác định khi đem xe mô tô đi cầm cố thì C có biết rõ là tài sản do H trộm cắp mà có hay không nên yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Đánh H, có hành vi mua xe do Nguyễn Tấn H bán. Tuy nhiên, khi mua ông H không biết rõ xe là do H trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-5-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lê Văn Q, Trần Thị Mỹ T, Nguyễn Ngọc N và Lê Văn P đã nhận lại được tài sản bị mất không yêu cầu gì khác nên không xem xét; người bị hại Phạm Phước H đã nhận lại xe mô tô bị mất, quá trình điều tra ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng, giá trị của hai chiếc điện thoại bị mất nhưng sau đó ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng nên không xem xét; người bị hại Nguyễn Văn T chưa nhận lại được tài sản bị mất nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa, quay kẹp, màu đen, phần gót dép có ba sọc xiên màu trắng, có chữ SPORT;

Trao trả cho người bị hại Lê Văn Q 01 bóp da hiệu LEVIS; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy (biển số 71S5-5175) mang tên Lê Văn K.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/KSĐT-KT ngày 26-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và Biên lai thu tiền số 0003020 ngày 28-7-2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H nộp số tiền 750.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tấn H nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND huyện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thanh Minh**